

THÁI ĐỘ CỦA SINH VIÊN ĐỐI VỚI TÍNH TƯƠNG TÁC TRONG HỌC TẬP TIẾNG ANH TRỰC TUYẾN TRONG BỐI CẢNH ĐẠI DỊCH COVID-19: NGHIÊN CỨU KHÁM PHÁ TẠI MỘT TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM

Nguyễn Đức Hoàng,
Nguyễn Ngọc Hồng Hạnh,
Trần Thị Thu Uyên,
Nguyễn Hà Lan Linh,
Lê Cẩm Linh⁺

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
+Tác giả liên hệ • Email: linhlc.work@gmail.com

Article history

Received: 18/5/2022

Accepted: 20/7/2022

Published: 20/8/2022

Keywords

The COVID-19 pandemic,
phases of learning, online
learning, attitudes,
interactivity

ABSTRACT

This study aims to explore how undergraduates interact in online English learning during the COVID-19 pandemic via two theoretical models, four types of interaction (learner-instructor, learner-learner, learner-content, and learner-interface), and three phases of learning (the preparatory phase, the lecture phase, and the evaluation phase). We as researchers have proposed the following questions to achieve the objectives mentioned earlier: (1) How did students interact with online learning activities in online English learning sessions during the COVID-19 pandemic?; (2) What are the students' attitudes about their interactivity in online English learning sessions during the Covid-19 pandemic? Based on the data from the two stages of the research and the research results, the interaction between students and lecturers, students and students, students and learning materials, and students and learning interfaces vary from passive to active in each phase of learning (before the online class, during the online class, after the online class). We are honored to contribute further to the field of education with our research, especially during the COVID-19 pandemic..

1. Mở đầu

Mô hình học tập trực tuyến (HTTT) đang được triển khai rộng rãi ở các trường học tại Việt Nam trong bối cảnh đại dịch COVID-19. Kế hoạch và chiến lược hoạt động dạy và HTTT được triển khai, hướng dẫn để tiến trình dạy và học không bị ngắt quãng. Vì vậy, khoa tiếng Anh của trường đại học A, một trường chuyên về đào tạo giáo viên đã triển khai kế hoạch và thực hiện hướng dẫn hoạt động dạy - học trực tuyến. Tuy nhiên, do chưa có sự chuẩn bị kỹ lưỡng, các giảng viên (GV) và sinh viên (SV) khoa tiếng Anh nói trên còn gặp nhiều khó khăn trong việc duy trì chất lượng dạy - học và sự chủ động tương tác của SV trong học tập. Thực trạng này phản ánh các phương hướng giảng dạy - học tập được ứng dụng trong HTTT chưa thực sự đem lại hiệu quả cao.

Với những lí do trên, việc nghiên cứu khám phá về thái độ của SV đối với tính tương tác trong học tập tiếng Anh trực tuyến trong bối cảnh COVID-19 là việc làm cấp thiết nhằm chỉ ra rõ hơn thực trạng tương tác với các hoạt động học tập, thái độ của SV với mức độ tương tác và những khó khăn, thách thức mà các bạn gặp phải trong việc HTTT, từ đó có thể đề xuất những giải pháp phù hợp, điều chỉnh những thiếu sót, đánh giá mức độ hiệu quả của các hoạt động dạy - học hiện có và nâng cao chất lượng dạy - học.

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm tìm hiểu về thực trạng và thái độ của SV đối với tính tương tác trong học tập các học phần tiếng Anh thực hành tiếng (Nghe - Nói và Đọc - Viết) trong bối cảnh COVID-19. Thông qua một số vấn đề về mặt thực tiễn trên, 02 câu hỏi nghiên cứu được đặt ra: (1) SV tương tác thế nào với các hoạt động học tập trong học tập tiếng Anh trực tuyến trong bối cảnh COVID-19?; (2) Thái độ của SV về tính tương tác trong học tập tiếng Anh trực tuyến trong bối cảnh COVID-19 như thế nào?

Nghiên cứu được thực hiện theo khung lí thuyết dựa trên phân tích thực trạng tương tác của SV một trường đại học với các hoạt động HTTT theo 04 loại tương tác (SV - GV, SV - SV, SV - học liệu và SV - giao diện) trong 03 pha học tập (trước buổi học, trong buổi học và sau buổi học). Chúng tôi thực hiện khảo sát và phỏng vấn trực tuyến do thời điểm đó bối cảnh dịch bệnh COVID-19 vẫn đang diễn biến phức tạp.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Một số vấn đề lý luận

Brindley và cộng sự (2009) đã thử nghiệm việc HTTT theo các nhóm nhỏ và tìm ra rằng những chiến lược trong giảng dạy như học tập và cộng tác theo nhóm nhỏ có thể nâng cao hiệu quả học sâu và khả năng làm việc nhóm. Abrami và cộng sự (2011) lại cho rằng mức phù hợp của các phương thức dạy trực tuyến ở đại học có ảnh hưởng lớn đến mức độ đạt được thành tích của SV. Trong đó, tương tác giữa “SV - SV”, “SV - GV”, và “SV - học liệu” là 3 loại tương tác được nhóm nghiên cứu trên đánh giá có vai trò quan trọng nhằm giúp việc HTTT có hiệu quả. Nhóm cho rằng loại hình đào tạo “Giáo dục từ xa” trong tương lai có thể thiết kế và điều chỉnh các phương pháp dạy - học hiện tại để nâng cao sự tương tác mang tính chủ động tích cực hơn, có mục tiêu và động cơ học tập rõ ràng hơn.

Về tình hình nghiên cứu trong nước, Bui và Tran (2019) cũng cho thấy GV có sự kiểm soát nhất định đối với SV nhưng cũng khuyến khích sự tự do của họ. Nhóm nghiên cứu chỉ ra rằng mối quan hệ giữa GV - SV và cách quản lý lớp học có ảnh hưởng lớn đến cách tổ chức hoạt động giảng dạy trên lớp. Mối quan hệ giữa SV - GV càng hài hòa thì kết quả học tập của SV càng tốt. Nghiên cứu của Phạm Lê Dương và Trần Thùy Linh (2020) cho rằng hình thức HTTT vẫn còn nhiều hạn chế như lượng bài tập quá tải, kiến thức khó tiếp thu hơn, bài giảng không thu hút, sinh động như trong lớp học truyền thống, kỹ thuật và công nghệ có nhiều trục trặc, sự tương tác giữa SV - GV không được chú trọng nhiều. Còn theo Lưu Hón Vũ (2021), 03 nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của SV về chất lượng đào tạo trực tuyến trong bối cảnh COVID-19 là: GV, điều kiện học tập và nền tảng học tập. Trong đó, nhân tố điều kiện học tập có ảnh hưởng mạnh nhất, kế đến là nhân tố GV, cuối cùng là nhân tố nền tảng học tập.

Việc dạy và học các môn tiếng Anh thực hành tiếng ở đại học vẫn luôn được thiết kế, thử nghiệm và liên tục đổi mới. Song, trong bối cảnh COVID-19, các GV và SV không thể tránh khỏi những rào cản, khó khăn trong việc duy trì chất lượng dạy và học. Điều này được thể hiện rõ qua sự tương tác chưa tích cực giữa SV - GV và SV - SV. Với nghiên cứu khám phá về chủ đề thái độ của SV về tính tương tác trong học tập tiếng Anh trực tuyến trong bối cảnh COVID-19, chúng tôi tập trung nghiên cứu thái độ của SV về tính tương tác trong các giờ học thực hành tiếng trực tuyến dựa trên 3 giai đoạn học tập: “trước buổi học” (the preparatory phase), “trong buổi học” (the lecture phase), “sau buổi học” (the evaluation phase) (Bartlett, 1932; Schein, 1996) và 4 loại tương tác chính: giữa “SV - SV” (learner - learner), “SV - GV” (learner - instructor), “SV - học liệu” (learner - content) (Moore et al., 1989) và “SV - giao diện” (learner - interface) (Hillman, 1994). Nghiên cứu này là cần thiết nhằm chỉ ra những rào cản, thách thức của GV trong việc điều chỉnh phương pháp giảng dạy trực tuyến, từ đó đề xuất những giải pháp cho việc nâng cao hiệu quả dạy và HTTT các môn tiếng Anh thực hành tiếng trong bối cảnh COVID-19.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Thiết kế nghiên cứu

Mục tiêu của nghiên cứu này là tìm hiểu về thực trạng và thái độ trong tương tác của SV trong học tập các học phần tiếng Anh thực hành tiếng (Nghe - Nói và Đọc - Viết) trong bối cảnh COVID-19. Thông qua một số vấn đề về mặt thực tiễn trên, 02 câu hỏi nghiên cứu được đặt ra: (1) SV tương tác thế nào với các hoạt động học tập trong học tập tiếng Anh trực tuyến trong bối cảnh COVID-19?; (2) Thái độ của SV về tính tương tác trong học tập tiếng Anh trực tuyến trong bối cảnh COVID-19 như thế nào?

Nghiên cứu được thực hiện theo khung lý thuyết của 04 loại hình tương tác (SV - GV, SV - SV, SV - học liệu và SV - giao diện) trong 03 pha học tập (trước buổi học, trong buổi học và sau buổi học) với hình thức phỏng vấn trực tuyến. Nghiên cứu này không chỉ đưa ra những phát hiện mang giá trị nhất thời mà còn hỗ trợ GV và SV về lâu dài bởi nó tập trung soi chiếu mức độ tương tác trong việc học tiếng Anh trực tuyến và các khía cạnh tác động đến thái độ của SV trong khi học. Nghiên cứu sử dụng phương pháp hỗn hợp với thiết kế tuần tự giải thích. Cụ thể, nghiên cứu tuần tự này bao gồm 02 giai đoạn thu thập dữ liệu, trong đó phương pháp thu thập dữ liệu định lượng chiếm ưu thế. Trong giai đoạn đầu, các bảng câu hỏi định lượng khám phá trải nghiệm và thái độ của SV đối với các hoạt động tương tác trong lớp học, sau đó xây dựng bộ câu hỏi phỏng vấn để thu thập dữ liệu định tính. Thiết kế phương pháp hỗn hợp giải thích tuần tự là thích hợp cho nghiên cứu này vì người nghiên cứu có thể đào sâu vào các chủ đề nghiên cứu đang được điều tra và tạo ra một hồ sơ thực nghiệm kỹ lưỡng.

2.2.2. Khách thể nghiên cứu

Tháng 3/2022, nhóm nghiên cứu đã mời SV Khoa Tiếng Anh của trường đại học A (một trường chuyên về đào tạo giáo viên) tham gia vào khảo sát. Những người tham gia ở nhiều lứa tuổi khác nhau, cung cấp cho chúng tôi nhiều thông tin cơ bản về trải nghiệm và thái độ của họ đối với các hoạt động tương tác trong các lớp học tiếng Anh. Tổng số SV tham gia khảo sát là 109 người từ khoa tiếng Anh, ở 4 năm học (SV năm thứ nhất đến năm cuối). Toàn bộ là SV chưa tốt nghiệp, khoảng từ 19-22 tuổi tại thời điểm nghiên cứu.

2.2.3. Công cụ thu thập dữ liệu

2.2.3.1. Bảng câu hỏi trực tuyến

Khảo sát trực tuyến qua bảng hỏi (Google Forms) được lựa chọn làm phương pháp thu thập thông tin vì cho phép nhóm nghiên cứu tiếp cận với một cộng đồng SV rộng lớn và có được cái nhìn tổng thể về khả năng tương tác của họ đối với việc học tiếng Anh trực tuyến trong đại dịch COVID-19. Bảng câu hỏi được chia thành 05 phần. Phần một yêu cầu SV cung cấp thông tin cơ bản bao gồm giới tính, năm học và năng lực tiếng Anh nhằm giúp nhóm nghiên cứu xác định và phân loại đối tượng nghiên cứu. Phần hai, ba và bốn gồm các câu hỏi liên quan đến tần suất, tính hiệu quả và các vấn đề về tính tương tác khi SV trải nghiệm việc học tiếng Anh trực tuyến trong khoảng thời gian đó. Phần năm mời người tham gia khảo sát chấp thuận cho giai đoạn tiếp theo: phỏng vấn ngắn.

2.2.3.2. Phỏng vấn trực tuyến: phỏng vấn bán cấu trúc

Sau khi chúng tôi phân tích dữ liệu thu thập được từ bảng câu hỏi trực tuyến, một cuộc phỏng vấn trực tuyến đã được thực hiện để tìm hiểu sâu hơn về thái độ của SV đối với các hoạt động tương tác trong lớp học tiếng Anh. 08 người được phỏng vấn đều là SV chưa tốt nghiệp. Các cuộc phỏng vấn đều được ghi hình, phân loại và đánh giá một cách tỉ mỉ để có được thông tin giúp trả lời câu trả lời nghiên cứu. Các câu hỏi liên quan đến tần suất SV tiếp xúc với các hoạt động tương tác, mức độ đồng ý với hiệu quả của các hoạt động và những vấn đề họ có thể gặp phải trong 03 giai đoạn chính. Chúng tôi thực hiện thông qua nền tảng Zoom và mỗi cuộc phỏng vấn kéo dài khoảng 20 phút.

2.2.4. Quy trình nghiên cứu

Dựa trên thiết kế nghiên cứu, quy trình này bao gồm 02 giai đoạn: Khảo sát trực tuyến (công cụ chính) và phỏng vấn trực tuyến. Những người đồng ý tham gia khảo sát được yêu cầu hoàn thành bản khảo sát trực tuyến trên Google Forms kéo dài 5-10 phút. Sau một tuần, nhóm nghiên cứu đã tổng hợp và phân tích dữ liệu từ cuộc khảo sát trực tuyến và gửi lời mời phỏng vấn tới 08 cá nhân qua email cho giai đoạn tiếp theo: phỏng vấn trực tuyến qua Zoom. Một danh sách các câu hỏi được soạn sẵn để hiểu thêm về sự tương tác trong các lớp học tiếng Anh trực tuyến. SV được lựa chọn gửi câu trả lời bằng tiếng Việt, tiếng Anh hoặc cả hai. Khi kết thúc tất cả các cuộc phỏng vấn, nhóm nghiên cứu sắp xếp và phân tích dữ liệu để đưa ra câu trả lời cho các câu hỏi nghiên cứu.

2.3. Trình bày kết quả và phân tích kết quả nghiên cứu

2.3.1. Tương tác của sinh viên với các hoạt động học tập tiếng Anh trực tuyến trong bối cảnh COVID-19

Bảng 1. Mức độ tương tác của SV trước, trong và sau buổi học trực tuyến

Loại tương tác	Chủ động	Thụ động
L - Ins	Bài giảng (P ~80%)	Vấn đáp (P, E ~15-22%)
L - L	Thảo luận, dự án nhóm (P, L, E ~61-71%)	Phản hồi từ bạn học (P ~23%)
L - C	Quiz (P ~66%)	Tài liệu học tập (P, E ~11%), Quiz (L ~11%)
L - Int	Hệ thống quản lý HTTT (P, L, E ~72%)	

Chú thích: L - Ins: Tương tác giữa SV và GV; L - L: Tương tác giữa SV và SV; L - C: Tương tác giữa SV và học liệu; L - Int: Tương tác giữa SV và giao diện; P: Trước buổi học; L: Trong buổi học; E: Sau buổi học

Từ dữ liệu khảo sát, nhóm nghiên cứu nhận thấy 05 hoạt động được SV tương tác tích cực nhất bao gồm: bài giảng, thảo luận, dự án nhóm, quiz và tương tác với hệ thống quản lý HTTT. Trong đó, SV chủ động tham gia các hoạt động thảo luận, dự án nhóm (loại hình tương tác giữa SV - SV) và tương tác với hệ thống quản lý HTTT (loại hình tương tác học viên - giao diện) trong cả 03 giai đoạn học tập. Đối với hoạt động thảo luận và dự án nhóm, phần lớn SV cho rằng hoạt động này giữa SV với SV cho phép họ dễ dàng bày tỏ quan điểm hơn so với khi tham gia cùng GV, dẫn đến sự chủ động cao hơn trong việc tương tác. Ngược lại, sự chủ động khi tương tác với hệ thống quản lý HTTT đến từ yêu cầu bắt buộc của môn học. Khi đó, SV chủ yếu phải truy cập vào hệ thống để có thể lưu trữ tài liệu, theo dõi điểm số, tham gia các hoạt động có trên hệ thống và nộp bài tập. Đây là một hình thức tương tác bị ép buộc. Điều này có thể thay đổi bằng cách tích hợp hoạt động tương tác với hệ thống quản lý HTTT sao cho phù hợp với giáo án và nhu cầu của SV. Hơn nữa, SV vẫn còn gặp nhiều rắc rối trong việc sử dụng hệ thống quản lý HTTT (website bị sập, bị quá tải, không có thông báo rõ ràng...), dẫn đến tình trạng ức chế và không hài lòng với sự tương tác mang tính ép buộc này. Vì vậy, các hệ thống quản lý HTTT này cần được cải thiện nhanh chóng.

Mặt khác, SV thụ động với các hoạt động vấn đáp, phản hồi từ bạn học, tương tác với tài liệu học tập và quiz, trong đó hoạt động phản hồi giữa SV và SV có mức độ tương tác thấp nhất. Theo phản ánh của một số SV, việc trao đổi phản hồi giữa SV chưa đạt được mức độ hiệu quả như mong muốn do sự chênh lệch về học lực hoặc hiểu biết chuyên môn còn hạn chế. Ngoài ra, tình trạng SV bị ghép cặp với những cá nhân ít nói, thụ động trong tương tác cũng là một trong những nguyên do chính làm giảm đi mức độ tương tác một cách đáng kể. Một điểm đáng chú ý là khi tham gia hoạt động quiz, SV có thái độ tích cực cao trong giai đoạn trước buổi học, song lại trở nên thụ động ở giai đoạn trong buổi học. Vì vậy, hoạt động quiz nên được sử dụng trước buổi học và hạn chế trong buổi học. Các

hoạt động vấn đáp và tương tác với tài liệu học tập cũng không được SV tham gia tích cực trong giai đoạn trước buổi học và sau buổi học. SV phản ánh rằng các hoạt động này quá khô khan và thường gây áp lực tâm lý, khiến cho họ căng thẳng và làm giảm mức độ hứng thú với môn học, đặc biệt là trong giai đoạn sau buổi học. Thay vào đó, SV bày tỏ sự ưa chuộng với các hoạt động trò chơi tương tác (quiz, Kahoot, Quizlet,...) do bản chất thoải mái và năng động của chúng. Nhờ vào các hoạt động này, SV có thể giải tỏa căng thẳng, ôn lại các kiến thức đã được học và khiến giờ học trở nên sôi nổi. Tuy nhiên, hoạt động này không nên bị lạm dụng quá nhiều như một hình thức học tập ép buộc trên giờ. Một số SV cho rằng việc phải bắt buộc tham gia vào các trò chơi tương tác khiến họ cảm thấy chán nản và làm giảm động lực học, dẫn đến tình trạng sự tương tác bị ép buộc, không có tính chủ động của SV.

2.3.2. Thái độ của sinh viên về tính tương tác khi học tập tiếng Anh trực tuyến trong bối cảnh COVID-19

Bảng 2. Mức độ hiệu quả của các hoạt động tương tác trước, trong và sau buổi học trực tuyến

Loại tương tác	Hiệu quả	Không hiệu quả
L - Ins	Nâng cao kỹ năng thuyết trình (P, L ~73-79%), tạo môi trường đề trao đổi kiến thức (L ~53%)	Tạo môi trường học tập năng động và thân thiện (P, L ~9-12%)
L - L	Nâng cao kỹ năng làm việc nhóm và lãnh đạo (L, E ~73%)	Phản hồi kịp thời từ GV và bạn học (P, E ~14-17,5%)
L - C	Tạo môi trường trao đổi kiến thức (L ~73%)	Nâng cao kỹ năng giao tiếp (L ~18%)
L - Int	Tạo môi trường trao đổi kiến thức (L ~76%)	Nâng cao kỹ năng làm việc nhóm và lãnh đạo (P, E ~12-17%)

Chú thích: L - Ins: Tương tác giữa SV và GV; L - L: Tương tác giữa SV và SV; L - C: Tương tác giữa SV và học liệu; L - Int: Tương tác giữa SV và giao diện; P: Trước buổi học; L: Trong buổi học; E: Sau buổi học

Từ dữ liệu khảo sát, nhóm nghiên cứu nhận thấy sự khác nhau trong mức độ hiệu quả của các hoạt động tương tác trong 03 giai đoạn học tập. Các hoạt động tương tác SV - GV đã giúp SV nâng cao kỹ năng thuyết trình trong giai đoạn trước buổi học và trong buổi học, bên cạnh đó còn tạo môi trường đề trao đổi kiến thức cho SV trong buổi học. Tuy nhiên, các hoạt động này chưa thực sự tạo môi trường học tập năng động và tích cực trong 2 giai đoạn học tập đầu tiên. Các hoạt động tập trung vào tương tác SV - SV đã nâng cao kỹ năng làm việc nhóm và lãnh đạo cho SV trong buổi học và sau buổi học, thế nhưng SV chưa nhận được phản hồi kịp thời từ GV và bạn học trong giai đoạn trước buổi học và sau buổi học. Các hoạt động tương tác SV - học liệu đã tạo môi trường trao đổi kiến thức nhưng chưa nâng cao kỹ năng giao tiếp cho SV giai đoạn trong buổi học. Các hoạt động tương tác SV - nền tảng học tập tạo môi trường trao đổi kiến thức trong buổi học nhưng chưa nâng cao kỹ năng làm việc nhóm và lãnh đạo cho SV trong giai đoạn trước và sau buổi học. Điều đáng chú ý là hiệu quả của các hoạt động tương tác trong việc tạo môi trường trao đổi kiến thức đều được số đông SV đồng ý trong cả 03 giai đoạn học tập. Tuy nhiên, hầu hết các hoạt động tương tác chưa đạt được hiệu quả cao trong việc tạo môi trường học tập năng động; giúp SV nhận được phản hồi kịp thời từ GV, bạn học; nâng cao kỹ năng làm việc nhóm và lãnh đạo trong giai đoạn trong buổi học và trước buổi học. Qua đó, GV cần điều chỉnh những thiếu sót khi thiết kế hoạt động tương tác, đánh giá mức độ hiệu quả của các hoạt động khi đưa vào giáo án dạy học và điều chỉnh phương pháp giảng dạy để nâng cao chất lượng dạy - học.

Bảng 3. Một số vấn đề nổi bật SV gặp phải trong 03 giai đoạn học tập

Các vấn đề	Trước buổi học	Trong buổi học	Sau buổi học
Về GV	Đường truyền Internet không ổn định (40,5%)	Đường truyền Internet không ổn định (45%), cung cấp chỉ dẫn không rõ ràng (40,5%), gặp vấn đề về sức khỏe (COVID-19) (~41%)	Đường truyền không ổn định (~39%), cung cấp chỉ dẫn không rõ ràng (~36%), kỹ năng công nghệ kém (~43%), gặp vấn đề về sức khỏe (COVID-19) (~42%)
Về SV	Đường truyền Internet không ổn định (40,5%), thiếu động lực học (43%), thiếu hụt kiến thức (46%), SV không hợp tác với các hoạt động tương tác (43%)	Đường truyền Internet không ổn định (46%), thiếu động lực học (~51,5%), thiếu hụt kiến thức (~52,5%), SV không hợp tác với các hoạt động tương tác (~42%), gặp vấn đề về sức khỏe (COVID-19) (~41%)	Đường truyền Internet không ổn định (46%), thiếu động lực học (43%), thiếu hụt kiến thức (45%), SV không hợp tác với các hoạt động tương tác (44%), SV không tham gia vào các hoạt động nhóm (43%), gặp vấn đề về sức khỏe (COVID-19) (~42%)

Dựa vào phản hồi của SV, chúng tôi nhận thấy một số vấn đề nổi bật mà SV thường gặp khi tham gia lớp học trực tuyến, trong đó việc người học không hợp tác với các hoạt động tương tác, đặc biệt là với hoạt động nhóm và sự thiếu động lực học là hai vấn đề nổi bật nhất. SV phản ánh rằng khi tham gia vào các hoạt động nhóm, mặc dù đa phần SV chủ động tương tác với hoạt động, một số còn lại chưa thực sự có ý thức hợp tác, dẫn đến tình trạng ỷ lại, bất đồng quan điểm và sự chưa minh bạch trong nhiệm vụ. Đây cũng là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến việc họ mất dần động lực học tập. Một số SV bày tỏ rằng hoạt động nhóm chỉ nên được tổ chức dưới hình thức

các nhóm nhỏ (từ 2-4 người), tránh các nhóm đông thành viên để hạn chế xích mích trong quá trình phân công nhiệm vụ hay sự thụ động trong tương tác, đồng thời cũng tạo môi trường trao đổi kiến thức thoải mái hơn cho SV.

Bên cạnh đó, SV cũng gặp nhiều khó khăn trong học tập do sự thiếu hụt kiến thức, đường truyền Internet không ổn định, các vấn đề về sức khỏe và chỉ dẫn không rõ ràng của GV. SV phản ánh rằng thời gian tương tác giữa SV - GV và SV - SV bị rút ngắn do sự cố về đường truyền Internet, khiến SV chán nản, làm giảm động lực cũng như hứng thú học tập với tiết học trực tuyến. Ngoài ra, sự ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 đã làm gián đoạn các lớp học trực tuyến do GV và SV phải tạm dừng hoạt động dạy - học để bảo vệ và phục hồi sức khỏe; khiến SV rơi vào tình trạng thiếu hụt kiến thức nặng nề và không thể chủ động tham gia vào các hoạt động trên lớp.

3. Kết luận

Một số kết luận chính có thể được rút ra từ dữ liệu của 02 giai đoạn nghiên cứu và kết quả nghiên cứu: *Thứ nhất*, trong giai đoạn trước buổi học, hệ thống quản lý HTTT là nền tảng học tập chính mà SV tương tác, tuy nhiên, hầu hết SV đều phản ánh việc hệ thống không có các chức năng thân thiện với người sử dụng, do đó gây trở ngại trong học tập. Ở điểm này, SV ưa chuộng Google Classroom hơn nhờ các tính năng như thông báo bài tập, thông báo lớp học, chấm điểm và đưa ra phản hồi (nhận xét). *Thứ hai*, trong giai đoạn bài giảng, loại tương tác SV - GV và SV - SV được ưu tiên hơn vì SV có thể đạt được những lợi ích đáng kể từ các cuộc thảo luận với GV và bạn học của họ. Từ việc tham gia các hoạt động này, SV nhận được những phản hồi kịp thời của GV và bạn học để có thể tự đánh giá điểm mạnh và điểm yếu của bản thân, từ đó cải thiện học lực. *Thứ ba*, trong giai đoạn sau buổi học, SV ưa thích các trò chơi tương tác trực tuyến và bài tập được trò chơi hóa vì những hoạt động này giúp tạo ra không khí học tập hào hứng và đầy động lực. Không những thế, các trò chơi tương tác trực tuyến và bài tập được trò chơi hóa còn là một hoạt động hỗ trợ củng cố kiến thức một cách hiệu quả do bản chất năng động và khơi gợi kiến thức.

Từ những kết quả trên, chúng tôi có một số đề xuất như sau: - GV nên sử dụng đa dạng các loại hình tương tác thay vì tập trung chủ yếu vào một loại hình; - GV nên kết hợp hệ thống quản lý HTTT với các công cụ tương tác khác; - GV nên cải thiện các phương pháp tổ chức trò chơi trực tuyến một cách hợp lý và hiệu quả; - Những hoạt động tổ chức trò chơi tương tác trực tuyến nên được tổ chức hợp lý, cụ thể là vào khung thời gian trước buổi học, trong buổi học, hay sau buổi học; - Nội dung của những trò chơi đó nhằm mục đích gì và liên kết chặt chẽ với kiến thức của bài học; - Người học có thể tham gia vào các trò chơi đó theo cá nhân hoặc theo nhóm.

Tài liệu tham khảo

- Abrami, P. C., Bernard, R. M., Bures, E. M., Borokhovski, E., & Tamim, R. M. (2011). Interaction in distance education and online learning: using evidence and theory to improve practice. *Journal of Computing in Higher Education*, 23, 82-103. <https://doi.org/10.1007/s12528-011-9043-x>
- Bartlett, F. C. (1932). *Remembering: A study in experimental and social psychology*. Cambridge University Press.
- Brindley, J., Blaschke, L. M., & Walti, C. (2009). Creating Effective Collaborative Learning Groups in an Online Environment. *The International Review of Research in Open and Distributed Learning*, 10(3), 1-18. <https://doi.org/10.19173/irrodl.v10i3.675>
- Bui, T. K. G., & Tran, T. T. N. (2019). Classroom management styles and teacher - student relationship congruency: its influence on student learning outcomes. *TNU Journal of Science and Technology*, 199(6), 11-16. <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.2019.06.333>
- Hillman, D. C., Willis, D. J., & Gunawardena, C. N. (1994). Learner-interface interaction in distance education: An extension of contemporary models and strategies for practitioners. *The American Journal of Distance Education*, 8(2), 30-42. <https://doi.org/10.1080/08923649409526853>
- Lưu Hón Vũ (2021). Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên về chất lượng đào tạo trực tuyến tại Khoa Ngoại ngữ - Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh COVID-19. *Tạp chí Khoa học: Khoa học xã hội, Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh*, 17(1), 76-88. <https://doi.org/10.46223/HCMCOUJS.soci.vi.17.1.2063.2022>
- Moore, M. G. (1989). Editorial: Three types of interaction. *The American Journal of Distance Education*, 3(2), 1-7. <https://doi.org/10.1080/08923648909526659>
- Phạm Lê Dương, Trần Thùy Linh (2020). *Thực trạng học tập trực tuyến của sinh viên Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội trong đại dịch COVID-19*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học của người học năm học 2019-2020, Đại học Quốc gia Hà Nội, 254-269.
- Schein, E. H. (1996). Kurt Lewin's change theory in the field and in the classroom: Notes toward a model of managed learning. *Systems Practice*, 9, 27-47. <https://doi.org/10.1007/BF02173417>